

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025.

V/v: “*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Hảo, ông Nguyễn Đình Phụng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê KDăm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-DS ngày 18/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị C, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn 13, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nông Đức B, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn 13, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2025, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nông Thị C trình bày:

Tôi và anh Nông Đức B đăng ký kết hôn ngày 04/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian, những năm gần đây do anh B thương xuyên chửi bới, xúc phạm, không tôn trọng tôi nên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 đến nay.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nông Đức B.

Về con chung: Tôi và anh B có 01 con chung là cháu Nông Gia Bảo N, sinh ngày 24/12/2012 hiện đang sống với tôi.

Sau khi ly hôn tôi đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nông Gia Bảo N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai của anh Nông Đức B trình bày: Tôi và chị C đăng ký kết hôn ngày 04/7/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian, cuộc sống gia đình khó khăn, tôi đi làm kiếm tiền lo cho gia đình, vợ thì ở nhà chăm con, sức khỏe yếu nên cũng không giúp lao động được nhiều. Nhưng thời gian gần đây tôi phát hiện vợ không còn yêu thương chung tình cùng với tôi nữa, nên hai vợ chồng có lời qua tiếng lại nhưng đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Tháng 11/2024 tôi đi làm ăn xa vẫn gửi tiền về chứ không phải ly thân, do cuộc sống khó khăn tôi phải đi làm xa để lo cho gia đình mà vợ tôi ở nhà không biết quý trọng đồng tiền, công sức của tôi. Tôi chỉ muốn gia đình hòa thuận, chung sống nuôi dạy con nên không muốn ly hôn, nếu vợ tôi cương quyết ly hôn thì tôi đồng ý giải quyết theo nguyện vọng của chị C.

Về con chung: Tôi và chị C có 01 con chung là cháu Nông Gia Bảo N, sinh ngày 24/12/2012 đang ở với mẹ.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập đương sự, nhưng anh B không hợp tác vắng mặt không lý do, không có mặt tại buổi công khai chứng cứ. Vì vậy, Tòa án tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nông Thị C và anh Nông Đức B tại Ban tự quản và Hội phụ nữ thôn 13, xã T, huyện B nơi anh B và chị C sinh sống. Qua xác minh tại địa phương thì được biết chị C sau khi kết hôn về sống chung với gia đình anh B tại thôn 13, xã T, hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, thời gian gần đây chị C bỏ về sống với bố mẹ đẻ và hai người đã sống ly thân. Tòa án huyện Buôn Đôn đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng chị C vẫn nhất quyết xin được ly hôn với anh Nông Đức B, còn anh B thì không đến Tòa án để làm việc, nên không tiến hành hoà giải được. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự, đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị Nông Thị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Đức B. Về con chung chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nông Gia Bảo N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao thông báo thụ lý vụ án, giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,

công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân & gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nông Thị C. Xử cho chị Nông Thị C được ly hôn với anh Nông Đức B.

Về con chung: Giao cháu Nông Gia Bảo N, sinh ngày 24/12/2012 cho chị Nông Thị C tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về tài sản chung, nợ chung chị Nông Thị C không yêu cầu nên không xem xét; chị Nông Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Nông Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nông Đức B thì đây là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nông Đức B vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy chị Nông Thị C và anh Nông Đức B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk ngày 04/7/2012 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm chia sẻ. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Nông Thị C và anh Nông Đức B sinh sống thì được biết chị C và anh B thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, thời gian gần đây chị C về sống với bố mẹ đẻ nên hai vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị C nhất quyết đề nghị ly hôn với anh B chị cho rằng vợ chồng không còn tình cảm. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân & Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, xử cho chị Nông Thị C được ly hôn với anh Nông Đức B là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét thấy chị C và anh B trong thời gian chung sống có 01 con chung là cháu Nông Gia Bảo N, sinh ngày 24/12/2012 hiện đang ở với chị C và cháu N có nguyện vọng ở với mẹ nên cần giao cháu N cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nông Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nông Thị C.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nông Thị C được ly hôn với anh Nông Đức B.
- *Về nuôi con chung*: Giao cháu Nông Gia Bảo N, sinh ngày 24/12/2012 cho chị Nông Thị C tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).
- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu nên không xem xét;
- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên không đề cập.
- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Nông Thị C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 0006272 ngày 08/5/2025.

- Quyền kháng cáo: Chị Nông Thị C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nông Đức B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn

